

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD02298** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Trắc địa**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005			8	8.0	8.0		7.0		7.4
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006			9	9.0	9.0		9.0		9.0
3	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006			7	7.0	8.0		7.0		7.2
4	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006			5	5.0	5.5		8.0		6.9
6	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006			7	7.0	7.0		7.5		7.3
7	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí Khanh	12/11/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006			7.5	7.5	7.5		7.5		7.5
9	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006			5.5	5.0	5.5		8.0		6.9
10	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005			8	8.0	8.0		8.0		8.0
12	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006			7.5	7.5	7.5		8.0		7.8
13	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006			8	8.0	8.0		8.5		8.3
14	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006			8	8.0	8.0		8.0		8.0
15	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006			7.5	7.5	7.5		7.5		7.5
16	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005			7.5	7.5	7.5		7.5		7.5

Châu Đốc, ngày 17 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng